

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 32/2003/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2003

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện các điều 29, 30 Luật Hải quan, Điều 8 Nghị định

101/2001/NĐ-CP

**ngày 31/12/2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật
Hải quan**

về thủ tục hải quan, chế độ kiểm tra, giám sát hải quan

Căn cứ Luật Hải quan số 29/2001-QH10 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khoá X, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/06/2001.

Căn cứ Nghị định số 101/2001/NĐ-CP ngày 31/12/2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, chế độ kiểm tra, giám sát hải quan.

Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục hải quan, chế độ kiểm tra, giám sát hải quan như sau:

A. QUY ĐỊNH CHUNG

Tất cả hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu phải được cơ quan Hải quan kiểm tra bằng một trong các hình thức quy định tại Điều 30 Luật Hải quan.

Việc kiểm tra thực tế hàng hoá do công chức hải quan kiểm tra trực tiếp hoặc kiểm tra bằng máy móc, thiết bị kỹ thuật và các biện pháp nghiệp vụ khác.

Cơ quan hải quan các cấp có trách nhiệm tổ chức thu thập, trao đổi thông tin để xây dựng cơ sở dữ liệu về quá trình chấp hành pháp luật hải quan của chủ hàng, chính sách quản lý xuất nhập khẩu (XNK), tính chất, chủng loại, nguồn gốc hàng hoá XNK,

và các thông tin khác liên quan đến hàng hoá XNK để dự kiến hình thức, tỷ lệ kiểm tra thực tế hàng hoá;

Căn cứ vào cơ sở dữ liệu đã có nói trên và các thông tin về chủ hàng, lô hàng nắm được từ bản lược khai hàng hoá do tàu cung cấp, Chi cục trưởng hải quan phân tích từng trường hợp và dự kiến trước hình thức kiểm tra thực tế đối với mỗi lô hàng. Nếu tại thời điểm chủ hàng làm thủ tục hải quan cho lô hàng mà không có thông tin gì khác thì lô hàng được áp dụng hình thức kiểm tra như dự kiến.

Nếu có các thông tin mới đến mức cần phải thay đổi hình thức, tỷ lệ kiểm tra thực tế hàng hoá thì Chi cục trưởng quyết định hình thức kiểm tra phù hợp.

B. CÁC HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

I. CĂN CỨ ĐỂ QUYẾT ĐỊNH HÌNH THỨC KIỂM TRA THỰC TẾ HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU:

Khi xem xét, quyết định hình thức kiểm tra thực tế hàng hoá, Chi cục trưởng phải căn cứ vào:

- Quá trình chấp hành pháp luật hải quan của chủ hàng đối với mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu;
- Chính sách quản lý hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu hiện hành;
- Tính chất, chủng loại, nguồn gốc hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu;
- Hồ sơ hải quan;
- Các thông tin khác có liên quan đến hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.

Trong các căn cứ trên thì căn cứ trước hết, bao trùm là quá trình chấp hành pháp luật hải quan của chủ hàng. Khi quyết định chọn hình thức kiểm tra cụ thể trước hết phải xem xét đến căn cứ này, sau đó mới tiếp tục xem xét đến các căn cứ khác.

II. CĂN CỨ CỤ THỂ VÀ CÁC HÌNH THỨC KIỂM TRA THỰC TẾ:

1. Miễn kiểm tra thực tế hàng hoá:

a) Đối với hàng xuất khẩu:

a1) Chủ hàng hoá xuất khẩu có quá trình một (1) năm xuất khẩu tính đến ngày làm thủ tục hải quan cho lô hàng xuất khẩu không bị xử lý vi phạm hành chính về hải quan hoặc đã bị xử lý vi phạm hành chính về hải quan với mức phạt trong thẩm

quyền xử phạt của Chi cục trưởng Hải quan; và tại thời điểm làm thủ tục hải quan cho lô hàng xuất khẩu, hải quan không có thông tin gì khác về việc chấp hành pháp luật của chủ hàng và lô hàng.

a2) Mặt hàng xuất khẩu sau đây của chủ hàng đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a.1 trên đây được miễn kiểm tra thực tế: Hàng nông sản, thủy sản; hàng dệt may; giày dép, cao su tự nhiên; hàng thực phẩm tươi sống; hàng thực phẩm chế biến; hàng hóa cần phải bảo quản đặc biệt; hàng cơ khí điện máy, hàng lông, hàng rời và các mặt hàng mà việc xác định khối lượng, chất lượng, chủng loại hàng hoá phải căn cứ vào kết luận của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền hoặc của tổ chức giám định; hàng hoá xuất khẩu của các doanh nghiệp trong Khu chế xuất, hàng hoá xuất khẩu thường xuyên; hàng hoá khác do Chính phủ quy định.

a3) Trường hợp doanh nghiệp mới hoạt động xuất nhập khẩu trong thời gian ngắn, chưa đủ thời gian để xem xét quá trình chấp hành pháp luật theo quy định tại điểm a.1 nhưng mặt hàng xuất khẩu thuộc đối tượng quy định tại điểm a.2 trên đây thì Hải quan thực hiện kiểm tra thực tế hàng hoá một số lần đầu xuất khẩu, nếu doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật hải quan thì các lần sau đó được áp dụng hình thức miễn kiểm tra thực tế hàng hoá.

Đối với hàng hoá xuất khẩu khác: Thực hiện việc kiểm tra theo đúng quy định tại Luật Hải quan và Nghị định 101/2001/NĐ-CP.

a4) Đối với sản phẩm gia công xuất khẩu được miễn kiểm tra thực tế thì khi làm thủ tục hải quan cũng được miễn đối chiếu mẫu nguyên liệu nhập. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về sử dụng đúng nguyên liệu nhập để sản xuất ra sản phẩm xuất khẩu đó.

b) Đối với hàng nhập khẩu:

b1) Chủ hàng hoá nhập khẩu có quá trình hai (2) năm nhập khẩu tính đến ngày làm thủ tục hải quan cho lô hàng nhập khẩu không bị xử lý vi phạm hành chính về hải quan hoặc đã bị xử lý vi phạm hành chính về hải quan với mức phạt trong thẩm quyền xử phạt của Chi cục trưởng Hải quan, và tại thời điểm làm thủ tục hải quan